

# ENGLISH IN FOCUS Level C

DIANA GREEN  
SANDRA ALLEN  
NGUYỄN QUỐC HÙNG M.A.

## WORKBOOK

UYÊN  
IÊU

MACMILLAN



NXB TP. HỒ CHÍ MINH

# ENGLISH IN FOCUS

## LEVEL C WORKBOOK

NICHOLAS SAMPSON  
NGUYỄN QUỐC HÙNG, M.A.

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## **LỜI NÓI ĐẦU**

ENGLISH IN FOCUS là bộ sách luyện năng lực sử dụng tiếng Anh, viết cho người Việt Nam học tiếng Anh. Bộ sách gồm ba quyển, bắt đầu từ trình độ sơ đẳng (elementary level) và nhằm đưa người học lên tới trình độ cao (low advanced level): Level A - Level B - Level C.

Bộ sách này được viết trên cơ sở quan tâm đến những yếu tố đặc thù của người Việt học tiếng Anh, của xã hội và văn hóa Việt Nam, và của tình huống Việt Nam. Chúng tôi quan niệm rằng đại đa số người Việt học tiếng Anh cần phải biết sử dụng tiếng Anh để giới thiệu với nước ngoài về con người và đất nước Việt Nam.

Mỗi bài học của bộ sách đều bao gồm những loại hình bài tập rèn luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và phần giới thiệu các tình huống giao tiếp ở Việt Nam cũng như ở Anh và nước ngoài.

Với chức năng giúp người học phát huy vai trò trung tâm của mình, phần tiếng Việt chủ yếu giúp người học hiểu được nhiệm vụ của mình phải làm đối với từng bài tập. Những bài đọc hiểu không được dịch ra tiếng Việt mà chỉ thêm phần chú thích ngôn ngữ, giúp người học vượt qua những chỗ khó của bài, ví dụ từ ít dùng đến, nhóm từ thành ngữ, mẫu câu khó hoặc những yếu tố văn hóa làm cho bài đọc khó hiểu đối với người Việt.

Các câu hỏi, các loại bài tập (activities) như điền vào chỗ trống, định nghĩa từ, xếp lại trật tự câu, .v.v... không được dịch ra tiếng Việt, vì trong nhiều trường hợp, dịch là làm hộ bài. Đối với các bài tập, chúng tôi cũng không "dịch" mà hướng dẫn làm bài tập (instruction) bằng cả hai thứ tiếng. Như vậy người học vừa hiểu rõ nhiệm vụ vừa tiếp cận được với loại "chỉ dẫn" bằng tiếng Anh để sử dụng sau này như khi sử dụng quyển C, khi làm các loại bài thi và kiểm tra.

Riêng đối với quyển bài tập (workbook) của các trình độ A và B, chúng tôi chỉ thêm phần hướng dẫn làm bài tập bằng tiếng Việt bên cạnh tiếng Anh. Đến quyển C sẽ chỉ còn lại hướng dẫn bằng tiếng Anh mà thôi. Cũng trong các sách bài tập (workbooks) các bài (units) 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36 và 40 không được in lại vì bản thân những bài đó là bài tập (ôn thi) và đã được in trong sách học viên (students' books). Vì thế các bạn sẽ thấy trong sách bài tập trống những bài đó. Tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ nguyên trật tự số bài theo sách học viên để tránh gây lúng túng cho người học.

Phần ngữ pháp là phần quan trọng đối với người học ở ngoài môi trường bản ngữ được viết bằng tiếng Việt ở hai quyển trình độ A và B. Phần này trong quyển C chỉ được trình bày bằng tiếng Anh. Phần này giúp cho người học hiểu rõ những quy tắc ngữ pháp, làm cơ sở cho việc rèn luyện kỹ năng.

Một trong những khó khăn lớn nhất của người Việt khi học tiếng Anh là phát âm: trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu. Phần này, cũng như phần ngữ pháp, được giải thích bằng tiếng Việt ở quyển A và B, bằng tiếng Anh ở quyển C.

Với phương thức phối hợp giữa hai thứ tiếng với tư cách giúp sự hiểu chứ không phải "dịch", chúng tôi hy vọng giúp người học sử dụng từ điển, phát huy khả năng phán đoán, suy luận của mình để đẩy nhanh quy trình luyện tiếng.

Xin chúc các bạn học thành công.

**Nguyễn Quốc Hùng, M.A.**



# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

**English in Focus** ở mỗi trình độ (A, B, C) trọn bộ bao gồm những tài liệu sau:

*Sách Học viên (Student's Book)*

*Sách Bài tập (Workbook)*

*Sách Giáo viên (Teacher's Book)*

*Băng ghi âm* (dùng cho các bài tập luyện nghe và luyện phát âm theo sách)

*Băng ghi âm* (chương trình phát sóng VOV)

*Băng ghi hình* (chương trình phát sóng VTV)

Phần "Mục lục" (Contents) chỉ dẫn cho các bạn yêu cầu phải đạt được sau khi học xong mỗi bài, về kiến thức ngữ pháp (grammar), khả năng phát âm (pronunciation) và những chức năng giao tiếp (functions).

Cách cấu tạo của chương trình giúp học viên đi từng bước vững chắc. Vì thế cứ sau 3 bài lại có một bài gọi là "Exam Focus" với mục đích giúp các bạn vừa ôn lại những gì đã học trong những bài trước đó vừa làm quen với các loại hình thi và kiểm tra. Với mục tiêu giống nhau, các bài "Exam Focus", tức là những bài (units) 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36, và 40 có cấu trúc giống nhau, chủ yếu hướng dẫn loại hình thi đọc hiểu (reading comprehension) và nghe hiểu (listening comprehension).

Đối với những bài chính, các bạn luyện theo yêu cầu của từng bài tập (activity). Khi bắt đầu vào bài (unit), các bạn đọc phần mục lục để nắm vững yêu cầu phải đạt được sau khi học xong bài. Bước tiếp theo là dùng từ điển để tra nghĩa từ mới (phần Vocabulary), rồi đọc kỹ phần giải thích một số hiện tượng ngữ pháp (grammar). Sau ba việc làm trên các bạn hãy bắt đầu làm bài tập (activity) theo yêu cầu của từng bài. Xin chú ý mỗi bài tập cần được làm đi làm lại vài lần. Nếu chỉ làm một lần rồi xem đáp án thì chưa đủ, vì bài tập ngoại ngữ dùng để luyện cho nhuần nhuyễn chứ không phải chỉ dùng để chữa xem đúng hay sai.

Sách bài tập (Workbook) dùng để làm ở nhà. Nó chủ yếu giúp các bạn củng cố ngữ pháp và tăng cường vốn từ vựng. Phần lớn các bài tập ở đây là đọc hiểu và viết.

Đối với những bài kiểm tra (Exam Focus), các bạn hãy làm như làm một bài kiểm tra. Đọc kỹ yêu cầu của từng bài tập. Khi làm bài cần hạn định thời gian. Xin lưu ý các bạn một điều: những bài tập về kỹ năng giao tiếp đòi hỏi phải tính đến thời gian. Có những bài nếu để chúng ta làm "ngâm nga" trong 60 phút chẳng hạn, chúng ta có thể đạt điểm tuyệt đối. Nhưng cũng bài đó nếu chỉ được làm trong một nửa thời gian trên thì kết quả không chắc đã cao. Các bạn nên làm các bài này theo các chương trình phát sóng VTV hoặc VOV.

Bộ băng ghi âm dùng để luyện những bài tập nghe hiểu và phát âm. Ngoài ra còn có bộ băng ghi âm dùng để làm những bài tập phát sóng VOV. Bộ băng ghi hình dùng để làm những bài tập phát sóng VTV.

Sách giáo viên (Teacher's Book) hướng dẫn các kỹ thuật thực hiện các bài luyện trên lớp, cung cấp đáp án cho các bài luyện và tapescript cho các bài luyện nghe hiểu.

Xin chúc các bạn học thành công.

***Các tác giả***

# ENGLISH IN FOCUS

## CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM (VTV) VÀ ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM (VOV)

Đây là chương trình theo phương thức giáo dục từ xa (distance education). Nó tuân thủ những quy định và phương pháp đào tạo này (tiếng Anh gọi là phương thức *off-campus learning*), ví dụ tính chất định hướng và hướng dẫn người học tự học. Chương trình VTV và VOV đều sử dụng bộ sách *English in Focus*. Cả hai chương trình đều hướng dẫn đủ 42 bài (units) ở trình độ A. Tuy nhiên, mỗi bài trong sách có tới 11 bài tập (activities), trong khi đó thời lượng phát sóng bị hạn chế (30 phút/bài cho VTV và 15 phút/bài cho VOV) cho nên chúng tôi chỉ có thể chọn một số bài luyện (activities) quan trọng để đưa lên sóng mà thôi. Vì thế khi theo dõi chương trình phát sóng, các bạn có thể thấy trong một bài (unit) chúng ta đang luyện Activity 1, thì lại sang Activity 4, rồi Activity 7, v.v... Mục đích giữ nguyên số thứ tự các "activities" theo sách là để giúp các bạn dễ tìm bài khi theo dõi chương trình.

Việc lựa chọn bài luyện đưa lên sóng nhằm phát huy cao nhất thế mạnh của từng loại hình phát sóng. Ví dụ đối với phát thanh, chúng tôi lựa chọn những bài nghe hiểu (listening comprehension) và luyện âm (pronunciation practice) là chính. Nhưng ngược lại, truyền hình lại rất mạnh về việc thể hiện bằng hình ảnh những hoạt động giao tiếp. Vì thế chúng tôi đã hình thành một lớp học trên sóng, một lớp "thực" (gồm những học viên đang học ở trình độ A) để đưa các bạn học theo sóng vào lớp. Đây không phải là một lớp "mẫu" mang tính chất "biểu diễn" mà là một lớp học thực sự như muôn vàn những lớp học khác. Mời các bạn tham gia.

Mỗi bài được phát sóng lặp lại nhiều lần trong một tuần. Nếu các bạn theo dõi cả hai chương trình VTV và VOV thì hầu như được học toàn bộ các "activities".

Sách học có kèm theo băng video và băng tiếng để giúp các bạn học ngoài giờ phát sóng.

Xin chúc các bạn học thành công!

**Nguyễn Quốc Hùng, M.A.**

# CONTENTS

\*

|         |    |         |     |
|---------|----|---------|-----|
| Unit 1  | 7  | Unit 17 | 59  |
| Unit 2  | 12 | Unit 18 | 63  |
| Unit 3  | 16 | Unit 19 | 67  |
| Unit 5  | 20 | Unit 21 | 71  |
| Unit 6  | 24 | Unit 22 | 75  |
| Unit 7  | 28 | Unit 23 | 79  |
| Unit 9  | 33 | Unit 25 | 83  |
| Unit 10 | 38 | Unit 29 | 85  |
| Unit 11 | 43 | Unit 26 | 87  |
| Unit 13 | 47 | Unit 27 | 91  |
| Unit 14 | 51 | Unit 29 | 95  |
| Unit 15 | 55 | Unit 30 | 100 |
|         |    | Unit 31 | 104 |



# UNIT 1 Habits and Interests

## *Grammar*

---

**A** Think of suitable questions for the answers given. Follow the example.

- 1 Yes, I play the violin. Do you play a musical instrument?
- 2 She's 42 years old. \_\_\_\_\_
- 3 I like listening to music and collecting stamps. \_\_\_\_\_
- 4 He is a Journalist. \_\_\_\_\_
- 5 I was born in Hanoi. \_\_\_\_\_
- 6 It's four o'clock. \_\_\_\_\_
- 7 He likes playing badminton and football. \_\_\_\_\_
- 8 No, thanks, I'm not thirsty. \_\_\_\_\_
- 9 It's in the bedroom. \_\_\_\_\_
- 10 She speaks French, Vietnamese and English.

**B** Circle the correct pronouns in these sentences. Follow the example.

- 1 Mr Harrison is 45 years old. (He)/Him is a teacher. Him/ (His) subject is economics.
- 2 Mr Harrison has two sons - they/them are both teenagers.
- 3 His/Him wife works at the local hospital.
- 4 They/Them go for they/their holidays in France.
- 5 This is my friend Cathy. She/Her is a good chess player.
- 6 I/My am interested in all sports, especially football.
- 7 We/us always spend us/our holidays in Thailand.
- 8 Neil asked I/me if I/me had ever played chess. I/me said no.
- 9 Me/My brother and his/her wife have their/our own business.
- 10 When the player started to argue the referee told he/him to behave.

**C** The names of many hobbies and interests are **gerunds**. A gerund is really the **-ing** form of a verb which acts as a noun. For example, Mr Harrison likes **cooking** and he enjoys **spending** his holidays in France.

Use the **-ing** form of the verbs in the box and say whether you **enjoy** or **don't enjoy** doing them. Follow the example.

|                 |                    |                       |                  |
|-----------------|--------------------|-----------------------|------------------|
| swim in the sea | play chess         | meet new people       | watch television |
| listen to music | eat in restaurants | sing                  |                  |
| study English   | buy clothes        | talk on the telephone |                  |

- 1 I enjoy swimming in the sea
- 2 \_\_\_\_\_
- 3 \_\_\_\_\_
- 4 \_\_\_\_\_
- 5 \_\_\_\_\_
- 6 \_\_\_\_\_
- 7 \_\_\_\_\_
- 8 \_\_\_\_\_
- 9 \_\_\_\_\_
- 10 \_\_\_\_\_

**D** Complete these sentences using the correct **present simple** form of a suitable verb. Follow the example.

- 1 Mr and Mrs Harrison have two children.
- 2 We \_\_\_\_\_ visiting different countries.
- 3 My parents \_\_\_\_\_ tennis very well.
- 4 Both my brothers \_\_\_\_\_ architects.
- 5 Charles \_\_\_\_\_ many hobbies so he is busy at the weekends.
- 6 I \_\_\_\_\_ in a small village in the country.
- 7 My friends and I \_\_\_\_\_ to the local cinema every week.
- 8 Barbara \_\_\_\_\_ to work because it is too far to walk.
- 9 John \_\_\_\_\_ so many books that he has a library in his house.
- 10 I know someone who \_\_\_\_\_ four languages.

## ***Vocabulary***

**A.** Mr Harrison can speak **French** and often goes to **France**. Most countries have words to describe the people who live in that country (nationality) and the language those people speak. Often the nationality and the language use the same word but not always.

*Complete the table with the correct nationalities and languages of the given countries. Follow the example.*



|    | Country         | Nationality | Language |
|----|-----------------|-------------|----------|
| 1  | France          | French      | French   |
| 2  | USA             |             |          |
| 3  | Vietnam         |             |          |
| 4  | Thailand        |             |          |
| 5  | Great Britain   |             |          |
| 6  | Australia       |             |          |
| 7  | Canada          |             |          |
| 8  | Japan           |             |          |
| 9  | Spain           |             |          |
| 10 | The Philippines |             |          |

**B** Mr Harrison enjoys several hobbies including **bird-watching**. Many words for hobbies and interests use a noun and a verb together to describe what the hobby involves.

*Complete these sentences using the examples of these words in the box. Follow the example.*

|               |              |                  |                  |
|---------------|--------------|------------------|------------------|
| bird-watching | water-skiing | flower-arranging | horse-riding     |
| hill-walking  | model-making | ice-skating      | stamp-collecting |

- 1 My brother loves bird-watching. He can sit for hours waiting to see an eagle or a hawk.
- 2 My mother is very good at \_\_\_\_\_ – she uses roses from her large rose garden.
- 3 I have been \_\_\_\_\_ twice and both times I fell off.
- 4 My father is very patient so he likes \_\_\_\_\_ – I could never spend so much time creating tiny little ships and buildings.
- 5 My son is keen on \_\_\_\_\_ and he hopes to buy his own speedboat next year.
- 6 I used to like \_\_\_\_\_ but now it makes me feel too cold!
- 7 My uncle is very fit and he loves being out in the countryside so he enjoys \_\_\_\_\_ very much.
- 8 \_\_\_\_\_ is a good hobby for children as it is quite cheap, and it teaches them about different countries.

## *Use of English*

---

*Choose one of the sentences from the list (A – J) to complete each blank in the passage. Follow the example.*

There are hundreds of ways for people to relax and enjoy themselves. F  
Nowadays, many people enjoy activities such as parachuting and mountaineering, which include an element of danger. \_\_\_\_ One of the most popular of these adventurous activities is the still young sport of bungee jumping.

A bungee is a kind of stretchy, rubber rope which, in the past, was used to attach luggage to a car or bike. \_\_\_\_

The bungee jump begins as the jumper crawls out onto the jumping platform. \_\_\_\_ A strong bungee is tied round the jumper's ankles. \_\_\_\_ Then, the jumper throws himself off the platform and drops towards the river below. \_\_\_\_ He bobs up and down for a few moments before being pulled into a waiting boat. \_\_\_\_

Bungee jumping first became famous in Paris in 1986. \_\_\_\_ Hackett realized the potential of bungee jumping. \_\_\_\_ Now, 10 years later, many thousands of people from all over the world have "taken the plunge". \_\_\_\_

- A** The bungee team on the platform count down, "Five... four... three... two... one!"

**B** It was then that New Zealander, A J Hackett, threw himself off the top of the Eiffel Tower with only a thick bungee cord for company.

**C** So it looks like bungee jumping is here to stay.

**D** This is what makes them exciting.

**E** Then he is taken, thrilled and exhilarated, back to the safety of land.

**F** From bird-watching to wine-making, most people take part in some sort of hobby.

**G** It was he who pioneered the various bungee jumping operations now found in New Zealand, Australia and France.